

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/DS-ST

Ngày: 26-5-2020

V/v: “Tranh chấp hợp đồng  
tín dụng”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Lâm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hoài Đức Huệ

Bà Trần Thanh Phương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Trúc - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hồng Sơn- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 338/2019/TLST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 229/2020/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 301/2020/QĐDS-ST ngày 08 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần T

Địa chỉ: Số 57 phố L, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh P. Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phú: Ông Nguyễn Vũ L. Chức vụ: Giám đốc thu hồi nợ KHCN (Theo văn bản ủy quyền ngày 14/5/2019).

*Người đại diện theo ủy quyền của ông Long:*

1. Ông Nguyễn Trường L- Nhân viên tố tụng.

2. Ông Nguyễn Văn Đ – Chuyên viên thu hồi nợ trực tiếp.

3. Ông Vũ Xuân H– Nhân viên tố tụng.

Cùng địa chỉ liên lạc: Lầu 5, 32A Hậu Giang, Phường 2, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo văn bản ủy quyền ngày 06/3/2020).

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp V, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

(Ông L và ông Đ có mặt; ông T vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện ngày 12/7/2019 và các lời khai của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần T do ông Nguyễn Trường L và ông Nguyễn Văn Đ đại diện trình bày:** Ngân hàng thương mại cổ phần T (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng T) có ký 03 hợp đồng tín dụng với ông Nguyễn Minh Tuấn cụ thể như sau:

- Hợp đồng số 1128/2018/HDTD/TTB MN1/01 ngày 13/3/2018, với nội dung Ngân hàng T cho ông T vay số tiền là 624.000.000 đồng. Trong đó tiền vay mua xe và vay thanh toán phí bảo hiểm an tâm tín dụng là 593.000.000 đồng với thời hạn 72 tháng, vay tăng thêm theo khoản vay mua xe là 31.000.000 đồng với thời hạn 36 tháng. Sau khi vay, Ngân hàng T đã giải ngân cho ông T số tiền nêu trên vào ngày 13/3/2018. Lãi suất vay cụ thể như sau:

+ Đối với số tiền 593.000.000 đồng từ ngày 13/3/2018 đến ngày 13/3/2019 là 7,9%/năm. Từ ngày 14/3/2019 đến ngày 13/3/2024 được tính bằng lãi suất tiết kiệm khách hàng cá nhân 12 tháng của Ngân hàng T tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,2%/năm.

+ Đối với số tiền vay 31.000.000 đồng: Lãi suất cho vay bằng lãi suất tiết kiệm khách hàng cá nhân 12 tháng cộng biên độ 15,3%/năm.

Để đảm bảo khoản vay này, ông T có thể chấp cho Ngân hàng T 01 xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Colorado, màu đỏ, số khung MMM148EL0JH638461, số máy HG6G173341089, biển kiểm soát 60C-408.55. Việc thế chấp hai bên có lập hợp đồng thế chấp và đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 13/3/2018.

Thực hiện hợp đồng này, ông T đã thanh toán cho Ngân hàng T cụ thể như sau:

+ Đối với số tiền 593.000.000 đồng: Ông T đã thanh toán tiền gốc là 18.904.254 đồng, tiền lãi là 10.617.227 đồng và còn nợ số tiền gốc là 574.095.741 đồng, lãi phạt quá hạn là 50.080.580 đồng, lãi trong hạn là 97.181.283 đồng.

+ Đối với số tiền 31.000.000 đồng: Ông T đã thanh toán tiền gốc là 1.722.222 đồng, tiền lãi là 1.027.898 đồng và còn nợ số tiền gốc là 29.277.778 đồng, lãi phạt quá hạn là 11.233.851 đồng, lãi trong hạn là 9.177.371 đồng.

Từ ngày 05/6/2018 thì ông T không thực hiện việc thanh toán nợ cho Ngân hàng T.

- Đối với hợp đồng số 1194/2018/HDTD/TTB MN1/01 ngày 22/3/2018, với nội dung Ngân hàng T cho ông T vay số tiền là 639.000.000 đồng. Trong đó tiền vay mua xe và vay thanh toán phí bảo hiểm an tâm tín dụng là 593.000.000 đồng với thời hạn 72 tháng, vay tăng thêm theo khoản vay mua xe là 46.000.000 đồng với thời hạn 36 tháng. Sau khi vay, Ngân hàng T đã giải ngân cho ông T số tiền nêu trên vào ngày 22/3/2018. Lãi suất vay cụ thể như sau:

+ Đối với số tiền 593.000.000 đồng từ ngày 22/3/2018 đến ngày 22/3/2019 là 7,9%/năm. Từ ngày 23/3/2019 đến ngày 22/3/2024 lãi suất được điều chỉnh 3 tháng/lần và bằng lãi suất tiết kiệm khách hàng cá nhân 12 tháng của Ngân hàng T tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,2%/năm.

+ Đối với số tiền 46.000.000 đồng: Lãi suất linh hoạt như sau: lãi suất thả nổi= lãi suất tiết kiệm khách hàng cá nhân 12 tháng cộng biên độ 15,3%/năm.

Để đảm bảo khoản vay này, ông T có thể chấp cho Ngân hàng T 01 xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Colorado, màu nâu, số khung MMM148EL0JH630592, số máy HG6G171381153, biển kiểm soát 60C-410.89. Việc thế chấp hai bên có lập hợp đồng thế chấp và đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 22/3/2018.

Thực hiện hợp đồng này, ông T đã thanh toán cho Ngân hàng T cụ thể như sau:

+ Đối với số tiền 593.000.000 đồng: Ông T đã thanh toán tiền gốc là 8.236.111 đồng, lãi là 2.438.611 đồng và còn nợ số tiền gốc là 584.763.889 đồng, lãi phạt quá hạn là 55.274.055 đồng, lãi trong hạn là 104.076.644 đồng.

+ Đối với số tiền 46.000.000đ: Ông T đã thanh toán tiền gốc là 1.227.778 đồng, tiền lãi là 555.529 đồng và còn nợ số tiền gốc là 44.722.222 đồng, lãi phạt quá hạn là 18.010.427 đồng, lãi trong hạn là 14.434.191 đồng.

Kể từ ngày 10/5/2018 đến nay ông T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền gốc và lãi theo thỏa thuận của hợp đồng.

- Đối với hợp đồng số 1398/2018/HDTD/TTB MN1/01 ngày 18/4/2018, với nội dung Ngân hàng T cho ông T vay số tiền là 629.000.000 đồng. Trong đó tiền vay mua xe và vay thanh toán phí bảo hiểm an tâm tín dụng là 561.000.000 đồng với thời hạn 72 tháng, vay tăng thêm theo khoản vay mua xe là 68.000.000 đồng với thời hạn 36 tháng. Sau khi vay, Ngân hàng T đã giải ngân cho ông T số tiền nêu trên vào ngày 18/4/2018. Lãi suất vay cụ thể như sau:

+ Đối với số tiền 561.000.000 đồng từ ngày 18/4/2018 đến ngày 18/4/2019 là 7,9%/năm. Từ ngày 19/4/2019 đến ngày 19/4/2024 lãi suất được điều chỉnh 3 tháng/lần và bằng lãi suất tiết kiệm khách hàng cá nhân 12 tháng của Ngân hàng T tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,35%/năm.

+ Đối với số tiền 68.000.000 đồng: Lãi suất linh hoạt như sau: lãi suất thả nổi= lãi suất tiết kiệm khách hàng cá nhân 12 tháng cộng biên độ 15,3%/năm.

Để đảm bảo khoản vay này, ông T có thể chấp cho Ngân hàng T 01 xe ô tô nhãn hiệu VOLKSWAGEN POLO, màu trắng, số khung

WVWZZZ60ZJT072384, số máy CLS617892, biển kiểm soát 60A-471.68. Việc thế chấp hai bên có lập hợp đồng thế chấp và đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 18/4/2018.

Thực hiện hợp đồng này, ông T đã thanh toán cho Ngân hàng T cụ thể như sau:

+ Đối với số tiền 561.000.000 đồng

: Ông T chưa thanh toán gốc và lãi cho Ngân hàng T và còn nợ số tiền gốc là 561.000.000 đồng, lãi phạt quá hạn là 51.505.872 đồng, lãi trong hạn là 98.592.249 đồng.

+ Đối với số tiền 68.000.000đ: Ông T chưa thanh toán tiền gốc lãi và còn nợ số tiền gốc là 68.000.000đ đồng, lãi phạt quá hạn là 26.519.626 đồng, lãi trong hạn là 22.067.846 đồng.

Kể từ ngày 15/5/2018 đến nay ông T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền gốc và lãi theo thỏa thuận của hợp đồng.

Tổng cộng 03 hợp đồng, bị đơn ông T còn nợ của Ngân hàng T số tiền gốc là 1.861.859.630 đồng và tiền lãi trong hạn là 345.529.584 đồng tiền lãi quá hạn là 212.624.411 đồng. Do đó, Ngân hàng T yêu cầu Tòa án buộc ông T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng T số tiền tổng cộng là 2.420.013.625 đồng.

Đối với 03 chiếc xe ô tô đã thế chấp Ngân hàng yêu cầu được đảm bảo thi hành án. Yêu cầu ông T tiếp tục thanh toán tiền lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng đến ngày ông T thanh toán hết nợ.

**Bị đơn ông Nguyễn Minh T do ông Đỗ Văn S trình bày tại bản tự khai ngày 08/11/2019 và biên bản hòa giải ngày 30/3/2020:** Ông T hiện sống độc thân, chưa kết hôn với ai. Ông T có ký 03 hợp đồng tín dụng để vay tiền của Ngân hàng T cụ thể như sau:

- Hợp đồng số 1128/2018/HDTD/TTBMN1/01 ngày 13/3/2018, với nội dung Ngân hàng T cho ông T vay số tiền là 624.000.000đ. Trong đó tiền vay mua xe và vay thanh toán phí bảo hiểm an tâm tín dụng là 593.000.000đ với thời hạn 72 tháng, vay tăng thêm theo khoản vay mua xe là 31.000.000đ với thời hạn 36 tháng. Sau khi vay, Ngân hàng T đã giải ngân cho ông T số tiền nêu trên vào ngày 13/3/2018. Lãi suất vay cụ thể như sau:

+ Đối với số tiền 593.000.000đ từ ngày 13/3/2018 đến ngày 13/3/2019 là 7,9%/năm. Từ ngày 14/3/2019 đến ngày 13/3/2024 được tính bằng lãi suất tiết kiệm khách hàng cá nhân 12 tháng của Ngân hàng T tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,2%/năm.

+ Đối với số tiền 31.000.000đ: Lãi suất cho vay bằng lãi suất tiết kiệm khách hàng cá nhân 12 tháng cộng biên độ 15,3%/năm.

Để đảm bảo khoản vay này, ông T có thế chấp cho Ngân hàng T 01 xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Colorado, màu đỏ, số khung MMM148EL0JH638461, số

máy HG6G173341089, biển kiểm soát 60C-408.55. Việc thế chấp hai bên có lập hợp đồng thế chấp và đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 13/3/2018.

Thực hiện hợp đồng này, ông T đã thanh toán cho Ngân hàng T cụ thể như sau:

+ Đối với số tiền 593.000.000đ: Ông T đã thanh toán tiền gốc là 18.904.254 đồng, tiền lãi là 10.617.227 đồng và còn nợ số tiền gốc là 574.095.741 đồng.

+ Đối với số tiền 31.000.000đ: Ông T đã thanh toán tiền gốc là 1.722.222 đồng, lãi là 1.027.898 đồng và còn nợ số tiền gốc là 29.277.778 đồng.

- Đối với hợp đồng số 1194/2018/HDTD/TTBMN1/01 ngày 22/3/2018, với nội dung Ngân hàng T cho ông T vay số tiền là 639.000.000đ. Trong đó tiền vay mua xe và vay thanh toán phí bảo hiểm an tâm tín dụng là 593.000.000đ với thời hạn 72 tháng, vay tăng thêm theo khoản vay mua xe là 46.000.000đ với thời hạn 36 tháng. Sau khi vay, Ngân hàng T đã giải ngân cho ông T số tiền nêu trên vào ngày 22/3/2018. Lãi suất vay cụ thể như sau:

+ Đối với số tiền 593.000.000đ từ ngày 22/3/2018 đến ngày 22/3/2019 là 7,9%/năm. Từ ngày 13/3/2019 đến ngày 22/3/2024 lãi suất được điều chỉnh 3 tháng/lần và bằng lãi suất tiết kiệm khách hàng cá nhân 12 tháng của Ngân hàng T tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,2%/năm.

+ Đối với số tiền 46.000.000đ: Lãi suất linh hoạt như sau: lãi suất thả nổi=lãi suất tiết kiệm khách hàng cá nhân 12 tháng cộng biên độ 15,3%/năm.

Để đảm bảo khoản vay này, ông T có thế chấp cho Ngân hàng T 01 xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Colorado, màu nâu, số khung MMM148EL0JH630592, số máy HG6G171381153, biển kiểm soát 60C-410.89. Việc thế chấp hai bên có lập hợp đồng thế chấp và đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 22/3/2018.

Thực hiện hợp đồng này, ông T đã thanh toán cho Ngân hàng T cụ thể như sau:

+ Đối với số tiền 593.000.000đ: Ông T đã thanh toán tiền gốc là 8.236.111 đồng, lãi là 2.438.611 đồng và còn nợ số tiền gốc là 584.763.889 đồng.

+ Đối với số tiền 46.000.000đ: Ông T đã thanh toán tiền gốc là 1.227.778 đồng, lãi là 555.529 đồng và còn nợ số tiền gốc là 44.722.222 đồng.

- Đối với hợp đồng số 1398/2018/HDTD/TTBMN1/01 ngày 18/4/2018, với nội dung Ngân hàng T cho ông T vay số tiền là 629.000.000đ. Trong đó tiền vay mua xe và vay thanh toán phí bảo hiểm an tâm tín dụng là 561.000.000đ với thời hạn 72 tháng, vay tăng thêm theo khoản vay mua xe là 68.000.000đ với thời hạn 36 tháng. Sau khi vay, Ngân hàng T đã giải ngân cho ông T số tiền nêu trên vào ngày 18/4/2018. Lãi suất vay cụ thể như sau:

+ Đối với số tiền 561.000.000đ từ ngày 18/4/2018 đến ngày 18/4/2019 là 7,9%/năm. Từ ngày 19/4/2019 đến ngày 19/4/2024 lãi suất được điều chỉnh 3

tháng/lần và bằng lãi suất tiết kiệm khách hàng cá nhân 12 tháng của Ngân hàng T tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,35%/năm.

+ Đối với số tiền 68.000.000đ: Lãi suất linh hoạt như sau: lãi suất thả nổi = lãi suất tiết kiệm khách hàng cá nhân 12 tháng cộng biên độ 15,3%/năm.

Để đảm bảo khoản vay này, ông T có thể chấp cho Ngân hàng T 01 xe ô tô nhãn hiệu VOLKSWAGEN POLO, màu trắng, số khung WVVZZZ60ZJT072384, số máy CLS617892, biển kiểm soát 60A-471.68. Việc thế chấp hai bên có lập hợp đồng thế chấp và đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 18/4/2019.

Thực hiện hợp đồng này, ông T chưa thanh toán tiền gốc và tiền lãi cho Ngân hàng T.

Hiện nay ông T đang gặp khó khăn nên ông T đề nghị Ngân hàng gia hạn thời gian thanh toán cho ông T.

### **Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N:**

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông T không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng T, buộc ông T có trách nhiệm thanh toán tiền nợ gốc và nợ lãi theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T. Đối với 03 chiếc xe ô tô ông T đã thế chấp thì đề nghị được đảm bảo thanh toán khoản nợ vay nêu trên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Minh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Nguyễn Minh T.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng T khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Minh T thanh toán số tiền vay theo hợp đồng tín dụng nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng T:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ và lời khai của nguyên đơn và bị đơn ông Nguyễn Minh T (do ông S đại diện) nên có đủ cơ sở xác định: Ngân hàng T có cho ông T vay tiền thông qua việc ký kết 03 hợp đồng tín dụng số 1128/2018/HDTD/TTBMN1/01 ngày 13/3/2018, hợp đồng tín dụng số 1194/2018/HDTD/TTBMN1/01 ngày 22/3/2018 và hợp đồng tín dụng số 1398/2018/HDTD/TTBMN1/01 ngày 18/4/2018. Các đương sự thống nhất số

tiền vay gốc tổng cộng là 1.892.000.000đ, trong đó: tiền vay mua xe ô tô là 1.720.000.000đ, tiền vay thanh toán bảo hiểm là 27.000.000đ và tiền vay tăng thêm là 145.000.000đ. Bị đơn ông T xác định đã thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng T số tiền gốc tổng cộng là 30.090.365 đồng.

Từ ngày 15/5/2018, ông T không tiếp tục thực hiện việc trả nợ theo yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn Ngân hàng T yêu cầu ông T phải có trách nhiệm thanh toán số tiền gốc là 1.861.859.630 đồng và tiền lãi trong hạn là 345.529.584 đồng, tiền lãi quá hạn là 212.624.411 đồng. Tổng cộng là 2.420.013.625 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, khi ký kết hợp đồng tín dụng thì ông T và Ngân hàng T có thỏa thuận trách nhiệm thanh toán nợ gốc, lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn. Từ ngày 15/5/2018, ông T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền gốc lãi theo thỏa thuận với Ngân hàng là vi hợp đồng tín dụng đã ký kết, do đó Ngân hàng T khởi kiện yêu cầu ông T có trách nhiệm thanh toán tiền gốc, tiền lãi trong hạn và tiền lãi quá hạn là có căn cứ nên được chấp nhận. Vì vậy, buộc ông T phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng T số tiền gốc là 1.861.859.630 đồng và tiền lãi trong hạn là 345.529.584 đồng, tiền lãi quá hạn là 212.624.411 đồng. Tổng cộng là 2.420.013.625 đồng.

[4] Đối với tài sản thế chấp: Khi ký kết hợp đồng tín dụng, ông T có thể chấp cho Ngân hàng 03 xe ô tô:

+ Xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Colorado, màu đỏ, số khung MMM148EL0JH638461, số máy HG6G173341089, biển kiểm soát 60C-408.55.

+ Xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Colorado, màu nâu, số khung MMM148EL0JH630592, số máy HG6G171381153, biển kiểm soát 60C-410.89.

+ Xe ô tô nhãn hiệu VOLKSWAGEN POLO, màu trắng, số khung WVWZZZ60ZJT072384, số máy CLS617892, biển kiểm soát 60A-471.68.

Việc thế chấp nêu trên các bên có ký kết hợp đồng và đăng ký giao dịch đảm bảo nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng T về việc các tài sản thế chấp được đảm bảo thi hành án.

[5] Đối với nghĩa vụ chậm thi hành án tiền vay do tổ chức tín dụng cho vay được áp dụng theo Án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ.CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối Cao để tính lãi chậm trả.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Nguyễn Minh Tuấn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên tổng số tiền phải thanh toán là 2.420.013.625 đồng, được tính là 72.000.000 đồng + 420.013.625 đồng x 2% = 80.400.272 đồng. Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng T tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với nhận định nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 317, 318, 321, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ.CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối Cao.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần T đối với bị đơn ông Nguyễn Minh T về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

1.1. Xử buộc ông Nguyễn Minh T phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần T tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi là 2.420.013.625 đồng (Hai tỷ bốn trăm hai mươi triệu không trăm mười ba nghìn sáu trăm hai mươi lăm đồng). Trong đó, tiền gốc là 1.861.859.630 đồng và tiền lãi trong hạn là 345.529.584 đồng, tiền lãi quá hạn là 212.624.411 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Minh T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với lãi suất của Ngân hàng cho vay.

1.2. Đối với các xe ô tô do ông Nguyễn Minh T đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô gồm:

+ Xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Colorado, màu đỏ, số khung MMM148EL0JH638461, số máy HG6G173341089, biển kiểm soát 60C-408.55.

+ Xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Colorado, màu nâu, số khung MMM148EL0JH630592, số máy HG6G171381153, biển kiểm soát 60C-410.89.

+ Xe ô tô nhãn hiệu VOLKSWAGEN POLO, màu trắng, số khung VVVZZZ60ZJT072384, số máy CLS617892, biển kiểm soát 60A-471.68.



Là tài sản thế chấp nên được đảm bảo thi hành khoản nợ trên của Ngân hàng thương mại cổ phần T.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Minh T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 80.400.272 đồng (Tám mươi triệu bốn trăm nghìn hai trăm bảy mươi hai đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 36.500.000 đồng (Ba mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0009547 ngày 14/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Ngân hàng T được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông T được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Lâm